

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-12-2021.  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội H xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1- Bà Thị Amina;
- 2- Ông Hoàng Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **421/2021/TLST-HNGĐ ngày 24-6-2021** về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **Số F3/40, tổ 8, ấp 6A, xã V, huyện B Thành phố H**. Có mặt.

**- Bị đơn:** **Anh Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1993, nơi cư trú: **Tổ 4, ấp T, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh**. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **chị Nguyễn Thị Thúy H** trình bày:*

Về hôn nhân: **Chị H** chung sống với **anh P** từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 22-9-2016. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên gây gổ, cãi nhau, có khi không nói chuyện với nhau suốt một thời gian dài. **Chị H, anh P** ly thân từ tháng 05-2021. Hiện nay, **chị H** không còn tình cảm với **anh P**, không thể chung sống với **anh P** nên **chị H** yêu cầu ly hôn với **anh P**.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016. Hiện nay cháu Thiên đang sống cùng chị H. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016 và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng P trình bày:*

Anh P thống nhất với lời trình bày của chị H về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Riêng về mâu thuẫn vợ chồng: Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường. Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh P không biết rõ, do chị H không đồng ý ở nhà mẹ chồng mua cho nên bỏ đi. Chị H thường bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, lý do bỏ đi thì anh P không biết, sau đó anh P đón về nhiều lần. Lần sau cùng chị H bỏ về cha mẹ ruột sống dẫn con theo, anh P đến đưa con về, có lần chị H chửi mắng, đánh mẹ anh P. Về hôn nhân: Anh P không đồng ý ly hôn vì anh P còn thương vợ con, muốn lo cho con.

Về nuôi con chung: Anh P không đồng ý giao con chung cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P yêu cầu trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội H xét xử, thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội H xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H. Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoàng P giao cháu Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Thiên) mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 12-2021 đến khi cháu Thiên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng P có quyền đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: **Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng P** không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh **Nguyễn Hoàng P** phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. **Chị Nguyễn Thị Thúy H** phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà **chị H** đã nộp theo biên lai thu số **0002151 ngày 24-6-2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; **chị H** đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của **chị H**, Hội đồng xét xử thấy rằng: **Chị H** chung sống với anh **P** từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 22-9-2016 chung sống tự nguyện, tự tìm hiểu nhau đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên gây gổ, cãi nhau, ly thân từ tháng 05-2021. Anh **P** không đồng ý ly hôn. Anh **P** cho rằng vợ **chị H** hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn nhưng anh **P** cho rằng do **chị H** không đồng ý ở chung nhà với gia đình **chị H** nên bỏ đi. **Chị H** thường bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, có một lần **chị H** chửi mắng, đánh mẹ anh **P**. Xét thấy mâu thuẫn của **chị H, anh P** đã đến mức độ trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, **chị H** yêu cầu được ly hôn với anh **P** là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội H xét xử chấp nhận cho **chị H** được ly hôn với anh **P**.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016**. Hiện nay cháu Thiên đang sống cùng **chị H**. **Chị H** và anh **P** đều yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy: Cháu **Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016**, hiện cháu **Thiên** đang sống với **chị H**, cháu Thiên còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, cần đảm bảo cho cháu **Thiên** có cuộc sống ổn định, phát triển tốt hơn nên Hội H xét xử giao cháu **Thiên** cho **chị H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: **Chị H** yêu cầu anh **P** cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng để đảm bảo quyền lợi của cháu Thiên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: **Chị H và anh P** không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: **Chị Nguyễn Thị Thúy H, anh Nguyễn Hoàng P** phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của **chị Nguyễn Thị Thúy H. Chị Nguyễn Thị Thúy H** được ly hôn với anh **Nguyễn Hoàng P.**

2. Về nuôi con chung: Anh **Nguyễn Hoàng P** giao cháu **Nguyễn Hoàng Lục Thiên, sinh ngày 04-11-2016** cho **chị Nguyễn Thị Thúy H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

**Anh Nguyễn Hoàng P** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Thiên) mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 12-2021 đến khi cháu Thiên đủ 18 tuổi.

**Anh Nguyễn Hoàng P** có quyền đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: **Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng P** không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh **Nguyễn Hoàng P** phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. **Chị Nguyễn Thị Thúy H** phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà **chị H** đã nộp theo biên lai thu số 0002151 ngày 24-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; **chị H** đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: **Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng P** được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Suối Ngô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Thu**

